TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIO LINH** **TỈNHQUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 07/6/2022
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- ***THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Vũ Ngọc Châu;
Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận;
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Võ Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022, về việc ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị NTH, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn Văn Quỷ, xã Hải Phong, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

- *Bị đơn:* anh THL, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn H Thượng, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 24/3/2022, chị NTH trình bày:* chị NTH và anh THL kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tân (nay là xã Hải Phong), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị vào năm 2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống chung tại phường Hiệp THnh, Quận 12, THnh phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn, nguyên nhân là do anh THL sống không có trách nhiệm với vợ con, thích ăn chơi, tụ tập bạn bè. Vì vậy, năm 2015 chị H đã đưa con về nH mẹ đẻ sống cho đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không thương yêu nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về tình cảm: chị NTH xin được ly hôn anh THL.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Trần Tấn Khang, sinh ngày 16/01/2013. Nếu ly hôn chị H có nguyện xin được trực tiếp nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh THL cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của anh THL:* Tại biên bản làm việc ngày 05/4/2022, bà Dương Thị Xinh mẹ anh THL cho biết: anh THL là con trai của bà, hiện anh THL đang ở với vợ chồng

bà Xinh tại thôn H Thượng, xã Gio Châu, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau tết nguyên đán năm 2022, vì điều kiện kinh tế gia đình anh THL đi vào Miền Nam làm ăn, anh THL cứ đi đi, về về. Bà Xinh không biết và không được anh THL cung cấp địa chỉ nơi làm việc của anh THL tại THnh phố Hồ Chí Minh nhưng anh THL thường xuyên điện thoại về gia đình. Sau khi bà Xinh nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Toà án đã thông báo cho anh THL biết việc chị NTH xin ly hôn nhưng anh THL không có ý kiến gì. Ngoài ra, bà Dương Thị Xinh đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay cho anh THL và cam đoan thông báo ngay, đầy đủ các thông tin cho anh THL được biết ngay sau khi nhận được văn bản tố tụng của Tòa án. Tuy nhiên, anh THL không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gio Linh trình bày ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các bước đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên vi phạm quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị NTH và anh THL là hợp pháp. Mâu thuẩn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận cho chị NTH được ly hôn anh THL.

Về con chung: giao cháu Trần Tấn Khang, sinh ngày 16/01/2013 cho chị H trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh THL không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: chị NTH phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn chị NTH vắng mặt tại phiên toà nhưng chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Tống đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh THL thông qua người thân của anh THL nhưng anh THL đều vắng mặt; không tham gia phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; không tham gia phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 27/5/2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị NTH và anh THL là hợp pháp, kết hôn trên tinh thần tự nguyện và đăng ký hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Tân (nay là xã Hải Phong), huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị vào ngày 20/02/2013. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chị H sống và làm việc tại THnh phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẩn, nguyên nhân do anh THL ham chơi, thích tụ tập bạn bè, không quan tâm đến vợ con nên chị H đã đưa con về sống với bố mẹ đẻ từ năm 2015 cho đến nay.

Biên bản xác minh ngày 16/5/2022, tại Trưởng thôn và Chi hội phụ nữ thôn H Thượng, xã Gio Châu cho biết: mâu thuẩn vợ chồng anh THL và chị NTH đã xãy ra từ lâu, chị H hiện sống với bố mẹ đẻ ở huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Nay chị H xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy rằng: Tình cảm vợ chồng của chị H và anh THL đã mâu thuẩn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay; đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị NTH được ly hôn anh THL.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống chị H, anh THL có 01 con chung là cháu Trần Tấn Khang, sinh ngày 16/01/2013. Việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ; tuy nhiên, hiện tại cháu Khang đang ở với chị H từ khi sinh ra cho đến nay và cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao cháu Khang cho chị H trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh THL không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* chị NTH phải chịu án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 71, 72, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 228; Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị NTH được ly hôn anh THL.

2. Về con chung: giao cháu Trần Tấn Khang, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2013 cho chị NTH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh THL không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở quyền này.

3. Về án phí: chị NTH phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số CC/2021/0000105 ngày 30/3/2022 của Chị cục Thi Hnh án dân sự huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị (chị H đã nộp đủ án phí).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- UBND xã Hải Phong (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Vũ Ngọc Châu